

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN “II. VIẾT”

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Rubric chấm điểm có 04 trang)

RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN “II. VIẾT”

Câu	Tiêu chí	Thành phần nội dung	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Câu 1 (2,0 điểm)			(1,75 - 2,0 điểm)	(1,25 - 1,5 điểm)	(0,75 - 1,0 điểm)	(0,0 - 0,5 điểm)
	I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)	- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới.			- Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận.
			0,25 điểm			0,0 điểm
II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		Các giải pháp (1,0 điểm)	Nêu đủ 03 ý trong ý 1 (ý 1.1, 1.2, 1.3) và nêu được 01 ý trong ý 2 (ý 2.1, 2.2, 2.3) ở mục “b. Yêu cầu cụ thể” của Đáp án.	- Nêu được 02 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý trong ý 2.	- Nêu được 01 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý trong ý 2; hoặc nêu được 03 ý trong ý 1; hoặc nêu được 03 ý trong ý 2.	- Nêu được 01 ý trong ý 1 hoặc nêu được 01 ý trong ý 2; hoặc nêu được 02 ý trong ý 2.
			1,0 điểm	0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
			- Trình bày được quan điểm của bản thân. - Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. - Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục.	- Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như mức 4.	- Không đáp ứng được yêu cầu nào như mức 4.	
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)			0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm	
			- Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.	- Thí sinh đáp ứng được đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như mức 4.



			- Dung lượng: 200 ± 100 chữ.	- Thí sinh đáp ứng được 04 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 03 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	
				0,25 điểm		
Câu 2 (4,0 điểm)			(3,0-4,0 điểm)	(2,0 - 2,75 điểm)	(0,75 - 1,75 điểm)	(0,0 - 0,5 điểm)
I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	b2.1. Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc (0,25 điểm)	- Nêu được chính xác các yếu tố thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc như Đáp án.	- Nêu được chính xác 03 trong 04 ý. - Nêu được 04 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 02 trong 04 ý. - Nêu được 03 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 01 trong 04 ý.	- Nêu được chính xác 01 trong 04 ý.
	b2.2. Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá (1,5 điểm)					
	b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 và ý 5.1 hoặc ý 5.2.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 hoặc ý 5.1 hoặc ý 5.2.	- Không nêu được ý nào.	
	b2.2.2. Khi chú bé xuất		0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
		- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức.	- Không nêu được ý nào.	

	Hiện (0,75 điểm)	- Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án. 0,75 điểm	- Phân tích được ý 4, ý 5 và ý 6.1 hoặc ý 6.2. 0,5 điểm	- Phân tích được ý 4 hoặc ý 5 hoặc ý 6.1 hoặc ý 6.2. 0,25 điểm	0,0 điểm
	b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ (0,5 điểm)	- Đánh giá được 03 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật như Đáp án. - Đánh giá được nội dung bài thơ như Đáp án. 0,5 điểm	- Đánh giá được 02 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung. 0,25 điểm	- Đánh giá được 01 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung. 0,25 điểm	- Chưa đánh giá được ý nào. 0,0 điểm
	b2.4. Liên hệ, mở rộng (0,25 điểm)	- So sánh với các bài thơ/câu thơ khác để rút ra được những điểm tương đồng hoặc khác biệt một cách sâu sắc, thuyết phục. - Rút ra được thông điệp/Bài học nhân sinh sâu sắc, có ý nghĩa. 0,25 điểm	- Triển khai được 01 trong 02 ý. 0,25 điểm	- Triển khai được 01 ý nhưng còn chung chung. 0,25 điểm	- Chưa triển khai được cả 02 ý. 0,0 điểm
	II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,75 điểm)	- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu miêu tả hình ảnh chi tiết lá, chú bé và mối quan hệ giữa các chi tiết, hình ảnh làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kĩ năng nghị luận (xác định, triển khai vấn đề nghị luận; sử dụng lí lẽ, bằng chứng; các thao tác nghị luận) để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ. - Biết liên hệ, kết nối với các văn bản khác và đời sống một cách thuyết phục. 0,25 điểm	- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu miêu tả hình ảnh chiếc lá, chú bé và mối quan hệ giữa các chi tiết, hình ảnh làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kĩ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ. 0,25 điểm	- Biết lựa chọn các chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc lá và chú bé làm căn cứ để rút ra nội dung bài thơ. - Sử dụng chưa thành thạo các kĩ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ. 0,25 điểm	- Chưa lựa chọn được các chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc lá và chú bé. - Chưa biết cách tổ chức lập luận. 0,0 điểm



 III. Hình thức và ngôn ngữ (0,75 điểm)	0,75 điểm	trị bài thơ.	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
	- Bố cục 3 phần rõ ràng (Mở bài - Thân bài - Kết bài). - Dung lượng: 600 ± 200 chữ. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.		- Đáp ứng được ý 1, ý 2, ý 3.	- Đáp ứng được ý 1, ý 2.	- Đáp ứng được ý 1 hoặc chỉ viết được mở bài mà không có thân bài, kết bài.
	0,75 điểm	0,5 điểm		0,25 điểm	

----- **HẾT** -----